

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 7 năm 2016

TRONG THÁNG NÀY

Trang	Tên Văn Bản	Nội dung
XUẤT NHẬP KHẨU		
4	Quyết định số 1780/QĐ-TCHQ	Quyết định số 1780/QĐ-TCHQ ngày 17/6/2016 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình hoàn thuế, không thu thuế, xét giảm thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
4	Công văn số 8270/BTC-TCHQ	Công văn số 8270/BTC-TCHQ ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính về việc thanh lý hàng hóa là TSCĐ của doanh nghiệp chế xuất
4	Công văn số 5457/TCHQ-TXNK	Công văn số 5457/TCHQ-TXNK ngày 10/6/2016 của Tổng cục Hải quan về tiền chậm nộp
KẾ TOÁN		
4	Công văn số 42325/CT-HTr	Công văn số 42325/CT-HTr ngày 23/6/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế
5	Công văn số 2632/TCT-DNL	Công văn số 2632/TCT-DNL ngày 15/6/2016 của Tổng cục Thuế về việc thực hiện hóa đơn điện tử
VĂN BẢN THUẾ		
5	Thông tư số 83/2016/TT-BTC	Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư quy định tại Luật đầu tư số 67/2014/QH13 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư
6	Công văn số 8170/BTC-CST	Công văn số 8170/BTC-CST ngày 15/6/2016 của Bộ Tài chính về việc miễn thuế xuất nhập khẩu nhựa được tái chế từ chất thải nguy hại
6	Công văn số 2510/TCT-CS	Công văn số 2510/TCT-CS ngày 7/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với Nhà thầu nước ngoài
6	Công văn số 2738/TCT-CS	Công văn số 2738/TCT-CS ngày 20/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN
6	Công văn số 2733/TCT-CS	Công văn số 2733/TCT-CS ngày 20/6/2016 của Tổng cục Thuế về việc xin miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp
7	Công văn số 2877/TCT-CS	Công văn số 2877/TCT-CS ngày 27/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT
7	Công văn số 2569/TCT-TNCN	Công văn số 2569/TCT-TNCN ngày 10/6/2016 của Tổng cục Thuế về quyết toán thuế TNCN năm 2015 đối với tổ chức trả thu nhập
7	Công văn số 2825/CT-TTHT	Công văn số 2825/CT-TTHT ngày 1/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế GTGT

7	Công văn số 2621/TCT-TNCN	Công văn số 2621/TCT-TNCN ngày 14/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN
7	Công văn số 3040/CT-TTHT	Công văn số 3040/CT-TTHT ngày 7/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế suất thuế GTGT
8	Công văn số 34504/CT-HTr	Công văn số 34504/CT-HTr ngày 25/5/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc kê khai và nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường
8	Công văn số 39319/CT-HTr	Công văn số 39319/CT-HTr ngày 13/6/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế

BẢO HIỂM TIỀN LƯƠNG

8	Nghị định số 51/2016/NĐ-CP	Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
9	Quyết định số 828/QĐ-BHXH	Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27/5/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp
9	Thông tư số 103/2016/TT-BTC	Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ, điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ
9	Công văn số 2288/BHXH-CSYT	Công văn số 2288/BHXH-CSYT ngày 21/6/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giải quyết quyền lợi BHYT theo mức lương cơ sở mới

VĂN BẢN KHÁC

10	Nghị định số 68/2016/NĐ-CP	Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan
----	----------------------------	--

XUẤT NHẬP KHẨU

Quyết định số 1780/QĐ-TCHQ ngày 17/6/2016 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình hoàn thuế, không thu thuế, xét giảm thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Quyết định này ban hành Quy trình hoàn thuế, không thu thuế, xét giảm thuế đối với hàng hóa XNK, áp dụng thống nhất cho các loại thuế gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế TTĐB, thuế BVMT và thuế GTGT.

➤ Theo đó, hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế sẽ được phân thành 02 loại (i) hoàn thuế trước kiểm tra sau hoặc (ii) kiểm tra trước hoàn thuế sau dựa theo quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC.

➤ Nếu được phân vào loại (i) hoàn thuế trước kiểm tra sau thì cơ quan hải quan chỉ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, không kiểm tra thực tế tại trụ sở doanh nghiệp. Ngược lại, nếu bị phân vào loại (ii) kiểm tra trước hoàn thuế sau thì cơ quan hải quan sẽ kiểm tra hồ sơ lẫn kiểm tra thực tế tại trụ sở doanh nghiệp.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế quy trình hoàn thuế, không thu thuế, xét miễn thuế, xét giảm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2008.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 8270/BTC-TCHQ ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính về việc thanh lý hàng hóa là TSCĐ của doanh nghiệp chế xuất

Văn bản xử lý vướng mắc về thủ tục thanh lý TSCĐ nhập khẩu miễn thuế của Doanh nghiệp chế xuất trong trường hợp các tờ khai nhập khẩu đã quá thời hạn lưu trữ (quá 05 năm) và bị thất lạc hồ sơ hải quan dẫn đến không còn dữ liệu để cung cấp thông tin số tờ khai cho cơ quan hải quan.

Theo đó, nhằm tháo gỡ khó khăn cho DNCX, Bộ Tài chính cho phép trường hợp này được áp dụng theo hướng dẫn tại Điểm 13 Công văn số 18195/BTC-TCHQ ngày 8/12/2015, tức được miễn cung cấp số tờ khai khi thanh lý, thay đổi mục đích sử dụng.

[DOWNLOAD](#)



Công văn số 5457/TCHQ-TXNK ngày 10/6/2016 của Tổng cục Hải quan về tiền chậm nộp

Theo hướng dẫn tại Mục 49.3 Công văn số 6330/TCHQ-GSQL ngày 10/7/2015 và Điểm 1 Mục III Công văn số 1171/TCHQ-GSQL ngày 17/2/2016, đối với nguyên liệu vật tư nhập khẩu để SXKK chuyển tiêu thụ nội địa, người nộp thuế phải nộp đủ các loại thuế theo quy định của pháp luật trước khi hoàn thành thủ tục chuyển tiêu thụ nội địa; thủ tục khai báo chuyển tiêu thụ nội địa, đăng ký tờ khai mới và tính thuế thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 40 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Như vậy, khi chuyển tiêu thụ nội địa, nếu doanh nghiệp đăng ký tờ khai mới, nộp thuế theo tờ khai mới thì không bị tính chậm nộp.

[DOWNLOAD](#)

KẾ TOÁN

Công văn số 42325/CT-HTr ngày 23/6/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 53/2016/TT-BTC, trường hợp trong hợp đồng mua bán ngoại tệ không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp được lấy tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của NHTM thường xuyên có giao dịch tại thời điểm đầu mỗi tháng làm tỷ giá xấp xỉ để hạch toán kế toán toàn bộ các giao dịch có gốc ngoại tệ phát sinh trong tháng đó.

Theo Cục thuế TP. Hà Nội, đối với trường hợp nêu trên thì doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ để lập hóa đơn GTGT.

DOWNLOAD

Công văn số 2632/TCT-DNL ngày 15/6/2016 của Tổng cục Thuế về việc thực hiện hóa đơn điện tử

➤ Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 32/2011/TT-BTC, doanh nghiệp nếu muốn khởi tạo hóa đơn điện tử phải đáp ứng các điều kiện như sau:

- Là tổ chức kinh tế có đủ điều kiện và đang thực hiện giao dịch điện tử trong khai thuế với cơ quan thuế, hoặc là tổ chức kinh tế có sử dụng giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng;

- Có địa điểm, các đường truyền tải thông tin, mạng thông tin, thiết bị truyền tin đáp ứng yêu cầu khai thác, kiểm soát, xử lý, sử dụng, bảo quản và lưu trữ hoá đơn điện tử;

- Có đội ngũ người thực thi đủ trình độ, khả năng tương xứng với yêu cầu để thực hiện việc khởi tạo, lập, sử dụng hoá đơn điện tử theo quy định;

- Có chữ ký điện tử;

- Có phần mềm bán hàng hoá, dịch vụ kết nối với phần mềm kế toán, đảm bảo dữ liệu của hoá đơn điện tử bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ được tự động chuyển vào phần mềm (hoặc cơ sở dữ liệu) kế toán tại thời điểm lập hoá đơn;

- Có các quy trình sao lưu dữ liệu, khôi phục dữ liệu, lưu trữ dữ liệu đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về chất lượng lưu trữ.

➤ Ngoài ra, hóa đơn điện tử vẫn phải thực hiện thủ tục Thông báo phát hành tương tự hóa đơn đặt in, tự in.

DOWNLOAD

VĂN BẢN THUẾ



Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư quy định tại Luật đầu tư số 67/2014/QH13 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư

Thông tư này hướng dẫn áp dụng chính sách ưu đãi thuế TNDN, thuế nhập khẩu và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (PNN) đối với các dự án đầu

tư thuộc đối tượng ưu đãi theo quy định của Luật đầu tư 67/2014/QH13 và Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

➤ Theo đó, việc áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với các dự án ưu đãi đầu tư được thực hiện theo các quy định tương ứng của pháp luật thuế TNDN. Điểm đáng lưu ý tại Thông tư này là trong khi dự án sản xuất các hàng hóa chịu TTĐB khác không được ưu đãi thuế TNDN thì dự án đầu tư mới sản xuất xe ô tô dưới 24 chỗ vẫn được xét hưởng ưu đãi thuế, ngoại trừ ưu đãi về lĩnh vực (khoản 7 Điều 4).

➤ Về ưu đãi thuế nhập khẩu, theo Điều 5 Thông tư này, các dự án sau đây không được xét miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu tạo TSCĐ: dự án sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa, máy sưởi điện, tủ lạnh, máy giặt, quạt điện, máy rửa bát đĩa, đầu đĩa, dàn âm thanh, bàn là điện, ấm đun nước, máy sấy khô tóc, làm khô tay và những mặt hàng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

➤ Tuy nhiên, đối với các dự án đầu tư được ưu đãi thuế nhập khẩu đầu tư về khách sạn, văn phòng, căn hộ cho thuê, nhà ở, trung tâm thương mại, dịch vụ kỹ thuật, siêu thị, sân golf, khu du lịch, khu thể thao, khu vui chơi giải trí, cơ sở khám, chữa bệnh, đào tạo, văn hóa, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, dịch vụ tư vấn thì được xét miễn thuế nhập khẩu lần đầu các trang thiết bị tạo TSCĐ.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2016.

DOWNLOAD

Công văn số 2621/TCT-TNCN ngày 14/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN

Theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC, đối với người lao động có thêm thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị chi trả khấu trừ tại nguồn theo tỷ lệ 10%, nếu không có nhu cầu quyết toán phần thu nhập này thì vẫn được ủy quyền cho Công ty quyết toán thay thuế TNCN.

Tuy nhiên, trường hợp người này muốn quyết toán phần thu nhập vãng lai để xin hoàn thuế nộp thừa thì phải trực tiếp quyết toán với cơ quan Thuế, không được phép ủy quyền cho Công ty quyết toán thay.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2569/TCT-TNCN ngày 10/6/2016 của Tổng cục Thuế về quyết toán thuế TNCN năm 2015 đối với tổ chức trả thu nhập

Theo Tổng cục Thuế, mặc dù từ năm 2015, khoản 3 Điều 21 Thông tư 92/2015/TT-BTC và điểm 1 Mục II Công văn 801/TCT-TNCN ngày 2/3/2016 cho phép doanh nghiệp được nhận ủy quyền quyết toán thay thuế TNCN cho người lao động điều chuyển do tổ chức lại doanh nghiệp và điều chuyển giữa các doanh nghiệp trong cùng tập đoàn/hệ thống. Trong đó, thu nhập được ủy quyền quyết toán bao gồm cả thu nhập phát sinh tại đơn vị cũ.

Tuy nhiên, khi thực hiện bù trừ giữa số thuế nộp thừa với số thuế còn phải nộp của các cá nhân ủy quyền, doanh nghiệp chỉ được thực hiện bù trừ

cho nghĩa vụ thuế phát sinh trong cùng một MST của một tổ chức trả thu nhập, không được bù trừ cho nghĩa vụ thuế phát sinh với MST của tổ chức trả thu nhập khác.



Công văn số 2877/TCT-CS ngày 27/6/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Theo Công văn này, hoạt động xay xát, lau bóng gạo là hoạt động sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 5%.

Trường hợp trước ngày Công văn này đã thực hiện khác với hướng dẫn nêu trên thì thực hiện điều chỉnh lại.

Công văn này thay thế nội dung hướng dẫn về thuế GTGT đối với hoạt động xay xát, lau bóng gạo tại Công văn số 5278/TCT-CS ngày 9/12/2015.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2825/CT-TTHT ngày 1/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế GTGT

Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư 119/2014/TT-BTC, ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.

➤ Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng xuất khẩu hàng hóa, tại hợp đồng thỏa thuận Công ty sẽ làm thủ tục hải quan sau đó vận chuyển hàng đến kho trung gian tại nước ngoài, khi có nhu cầu mua hàng, khách hàng sẽ gửi đơn đặt hàng và nhân viên quản lý kho trung gian sẽ xuất giao hàng cho khách hàng thì thời điểm xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan, không phụ thuộc thời điểm thực tế giao hàng.

➤ Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu được khấu trừ/hoàn thuế nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC (có hợp đồng, tờ khai hải quan, hóa đơn thương mại, chứng từ thanh toán qua ngân hàng)

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 3040/CT-TTHT ngày 7/4/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế suất thuế GTGT

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài chỉ được coi là dịch vụ xuất khẩu khi tiêu dùng bên ngoài Việt Nam.

Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng với khách hàng nước ngoài để cung ứng các dịch vụ tư vấn, đánh giá các nhà cung cấp hàng hóa, dịch

vụ, phát triển mẫu sản phẩm, tư vấn quản lý, tư vấn sản xuất, các dịch vụ này được thực hiện và tiêu dùng tại Việt Nam thì không phải dịch vụ xuất khẩu, không được hưởng thuế GTGT 0%.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 34504/CT-HTr ngày 25/5/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc kê khai và nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường

Văn bản trả lời vướng mắc liên quan đến việc khai nộp thuế tài nguyên, phí BVMT đối với khối lượng đá đào lẫn với đất và khối lượng đất đổ thải ra bên ngoài khi xây dựng công trình.

➤ Theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư 152/2015/TT-BTC, trường hợp khối lượng đá đào lẫn với đất được khai thác và sử dụng tại chỗ trên diện tích đất xây dựng công trình và không xác định được cụ thể từng chất thì được miễn thuế tài nguyên. Tuy nhiên, nếu có thể tách riêng từng chất thì khối lượng đá thu được phải kê khai nộp thuế tài nguyên.



➤ Về phí BVMT, khối lượng đá đào để đắp trong tuyến công trình thuộc đối tượng chịu phí BVMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản (Nghị định 12/2016/NĐ-CP).

➤ Đối với "đất thải đổ ra ngoài" về thực chất không phải là hoạt động khai thác khoáng sản (không sử dụng, không bán) thì không phải nộp phí BVMT. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải nộp phí, giá dịch vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định 38/2015/NĐ-CP.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 39319/CT-HTr ngày 13/6/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, trường hợp khi mới bắt đầu hoạt động, doanh nghiệp chưa phát sinh doanh thu nhưng có các khoản chi thường xuyên để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu không phải là khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành TSCĐ thì được tính vào chi phí hợp lý.

➤ Theo đó, trường hợp Công ty triển khai thêm nghiệp vụ kinh doanh mới (bán voucher/coupon online) chưa phát sinh doanh thu nhưng có phát sinh các khoản chi thường xuyên để duy trì hoạt động kinh doanh, nếu không phải là khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản tạo TSCĐ thì được trừ khi tính thuế TNDN.

[DOWNLOAD](#)

BẢO HIỂM TIỀN LƯƠNG

Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Tương tự quy định cũ, Nghị định này cũng cho phép Công ty Nhà nước được trích lập Quỹ dự phòng tiền lương tối đa bằng 17% Quỹ tiền lương thực hiện. Tuy nhiên, Quỹ dự phòng này chỉ được dùng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau, không được sử dụng để phân phối tiền lương cho năm hiện hành.

Đối với mức tiền lương bình quân của năm hiện hành cũng được xác định dựa vào mức tiền lương bình quân của năm trước liền kề gắn với mức tăng năng suất lao động. Tuy nhiên, nếu như quy định cũ chỉ cho phép tính tăng mức tiền lương không quá 80% mức tăng năng suất lao động thì nay quy định mới cho phép tính tăng bằng 100% mức tăng năng suất lao động (nếu lợi nhuận kế hoạch cũng tăng).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2016. Các quy định tại Nghị định này thực hiện từ ngày 01/01/2016. Thay thế Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013.

[DOWNLOAD](#)

Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27/5/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Quyết định này ban hành các Quy trình chi trả và thanh quyết toán chế độ BHXH, BHTN, bao gồm: ốm đau, thai sản, dưỡng sức, TNLĐ-BNN, hưu trí, tử tuất, BHXH một lần và trợ cấp thất nghiệp.

➤ Theo đó, các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức sẽ được cơ quan BHXH trực tiếp chi trả hoặc trả thông qua doanh nghiệp, hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản ATM.

➤ Đối với trường hợp do cơ quan BHXH chi trả, doanh nghiệp cần lập danh sách đề nghị thanh toán (mẫu số C70a-HD) kèm các chứng từ liên quan, thông tin tài khoản của người lao động gửi cho cơ quan BHXH để thực hiện chi trả. Cần lưu ý, nếu doanh nghiệp cung cấp sai thông tin tài khoản của người lao động dẫn đến cơ quan BHXH chuyển trợ cấp sai người hưởng và không thu hồi được thì doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ số tiền trợ cấp đã chuyển sai cho người lao động.

➤ Nếu chi trả thông qua doanh nghiệp, cơ quan BHXH sẽ chuyển số tiền trợ cấp vào tài khoản của doanh nghiệp để doanh nghiệp chi trả cho người lao động bằng tiền mặt hoặc qua thẻ ATM. Tuy nhiên, việc trả tiền mặt chỉ được áp dụng đối với người lao động chưa có tài khoản ATM. Thời hạn doanh nghiệp phải chi trả trợ cấp chậm nhất 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền từ cơ quan BHXH.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Thay thế Quyết định số 488/QĐ-BHXH ngày 23/5/2012, Quyết định số 1764/QĐ-BHXH ngày 24/12/2012. Bãi bỏ các văn bản của Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Điều 3 Quyết định số 1018/QĐ-BHXH ngày 10/10/2014; Công văn số 4237/BHXH-TCKT ngày 05/11/2014; Điều 3 Quyết định số 919/QĐ-BHXH ngày 26/8/2015; Công văn số 3706/BHXH-TCKT ngày 28/9/2015; Công văn số 5280/BHXH-BC ngày 26/12/2013; Công văn số 2466/BHXH-TCKT ngày 7/7/2014 và các văn bản khác trái với quy định tại Quyết định này.

[DOWNLOAD](#)



Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ, điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ

Thông tư này hướng dẫn các Bộ, ngành, UBND các tỉnh xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi để thực hiện:

➤ Điều chỉnh mức lương cơ sở đối với các đối tượng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 47/2016/NĐ-CP.

➤ Điều chỉnh quỹ phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo mức khoán quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP.

➤ Điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng theo quy định tại Nghị định số 55/2016/NĐ-CP.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2016 và thay thế Thông tư số 104/2013/TT-BTC ngày 02/8/2013.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2288/BHXH-CSYT ngày 21/6/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giải quyết quyền lợi BHYT theo mức lương cơ sở mới

Theo hướng dẫn tại Công văn 2046/BHXH-CSYT ngày 6/6/2016, thời điểm tính tăng mức hưởng BHYT theo lương cơ sở mới (1.210.000 đồng/tháng) là kể từ ngày 1/5/2016 (ngày Nghị định 47/2016/NĐ-CP có hiệu lực).

Theo đó, đối với các trường hợp đến khám chữa bệnh trong giai đoạn từ ngày 1/5/2016 đến trước

ngày ban hành Công văn 2046/BHXH-CSYT nêu trên (6/6/2016), nếu chỉ được giải quyết quyền lợi BHYT theo mức lương cơ sở cũ thì được đề nghị cơ quan BHXH điều chỉnh mức thanh toán theo lương cơ sở mới.

Tuy nhiên, đối với những trường hợp đã ra viện và được miễn cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh do có chi phí cùng chi trả lớn hơn 6 tháng lương cơ sở cũ (tức 6.900.000 đồng) thì không thực hiện điều chỉnh lại mức thanh toán.

[DOWNLOAD](#)



VĂN BẢN KHÁC

Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan

Nghị định này quy định chi tiết về điều kiện công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động đối với cửa hàng miễn thuế; kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho hàng không kéo dài; địa điểm làm thủ tục hải quan và địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung.

➤ Theo Điều 10 Nghị định này, kho ngoại quan phải đảm bảo có diện tích tối thiểu 5.000 m² (bao gồm nhà kho, bãi và các công trình phụ trợ), trong đó khu vực kho chứa hàng phải có diện tích từ 1.000 m² trở lên.

➤ Đối với kho ngoại quan chuyên dùng để lưu giữ một hoặc một số chủng loại hàng hóa có yêu cầu bảo quản đặc biệt thì phải có diện tích tối thiểu 1.000 m² hoặc thể tích chứa hàng tối thiểu 1.000 m³.

➤ Riêng đối với kho ngoại quan nằm trong khu vực cảng phải có diện tích tối thiểu 1.000 m². Bãi ngoại quan chuyên dùng phải có diện tích tối thiểu 10.000 m², không yêu cầu diện tích kho.

➤ Ngoài ra, kho ngoại quan còn phải có phần mềm đáp ứng tiêu chí quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong kho theo từng mặt hàng, đối tượng mua hàng, tờ khai hải quan và phải

được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Bãi bỏ các quy định tại Điều 82, 89 và 92 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015.

Đối với các trường hợp đã thành lập, hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực nhưng không đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định này thì chỉ được tiếp tục hoạt động đến ngày 1/7/2017.

[DOWNLOAD](#)



Được thành lập vào năm 1970, GMN International (GMNI) là một hiệp hội toàn cầu, thành viên của hiệp hội là các công ty kiểm toán, kế toán chuyên nghiệp được lựa chọn hết sức chặt chẽ, thành lập từ lâu đời và rất có danh tiếng tại từng quốc gia. Mỗi công ty là một pháp nhân riêng biệt và độc lập.

Mối quan hệ giữa các công ty thành viên của GMNI được duy trì bằng cách liên hệ thường xuyên trực tiếp với nhau, cho phép các thành viên tiếp cận những thông tin quốc tế quý giá, tin cậy cùng với sự hỗ trợ và tư vấn nhanh chóng. Hỗ trợ toàn cầu giúp các thành viên làm việc cùng nhau hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng tại tất cả các nước.

Các thành viên của GMNI cùng nhau chia sẻ một cam kết chung để cùng thực hiện dịch vụ theo các tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp cao nhất. Kinh nghiệm của các chuyên gia của chúng tôi được chia sẻ một cách hiệu quả cho các đồng nghiệp để mang đến cho khách hàng những dịch vụ quốc tế xuyên suốt nhất.

Sứ mệnh của GMNI là trở thành một hiệp hội các công ty kiểm toán, kế toán và tư vấn chất lượng hàng đầu trên thế giới, cung cấp một loạt các dịch vụ cao cấp tại địa phương với phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp, vì lợi ích của các thành viên, khách hàng và nhân viên.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ông TẠ VĂN VIỆT - CPA, MBA
Tổng Giám đốc

tel 0912 261 088
email viet.ta@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH CPA, MA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 347 726
email minh.vu@anvietcpa.com

Ông TRẦN QUỐC TRI - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 045 117
email tri.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0909 866 888
email giang.vu@anvietcpa.com

Ông NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 505 685
email duong.nguyen@anvietcpa.com

Ông DƯƠNG ĐÌNH NGỌC - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0983 536 303
email ngoc.duong@anvietcpa.com

Bà NGUYỄN THỊ HOA - CPA, MA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 204 866
email hoa.nguyen@anvietcpa.com

Ông NGUYỄN THƯƠNG - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 225 211
email thuong.nguyen@anvietcpa.com

Bà TRẦN NGỌC ANH - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 123 088
email anh.tran@anvietcpa.com

Ông PHAN LÊ THÀNH LONG
Phó Tổng Giám đốc

tel 0906 816 226
email long.phan@anvietcpa.com

Bà HOÀNG THIÊN NGA - CPA, Kỹ sư xây dựng
Phó Tổng Giám đốc

tel 0912 300 202
email nga.hoang@anvietcpa.com

Bà HOÀNG THỊ THANH TÂM
Phó Tổng Giám đốc

tel 0983 656 389
email tam.hoang@anvietcpa.com



HEAD OFFICE

167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng - Hà Nội
Cell: 046.2782.904 | Fax: 046.2782.905
Email: anviet@anvietcpa.com



VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Cell: 043.7958.705 | Fax: 043.7958.677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com



VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ,
Q.Hồng Bàng, Hải Phòng
Cell: 0313.842.430 | Fax: 0313.842.433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com

